

Bản án số:01/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14-9-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đức Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Ngợi;

2. Bà Vi Thị Nhâm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Ma Ngọc Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Biên - Kiểm sát viên;

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Triệu Thị S, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn Phiêng M, xã Phúc Y, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

*** Bị đơn:** Anh Lý Sành P, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn Phiêng M, xã Phúc Y, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị S và anh P đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thị S trình bày:

Chị S và anh Lý Sành P chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2017 dương lịch, đến ngày 03 tháng 5 năm 2018 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Y, huyện L, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc, lừa dối gì. Từ khi chung sống với nhau vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do: Tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, anh P có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, thường xuyên đi chơi về muộn, khi về nhà thường hay chửi mắng đánh đập chị S, từ những nguyên nhân trên dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng từ tháng 9/2019, đã sống ly thân từ ngày 12/6/2020 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị S xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất căng thẳng, trầm trọng không thể đoàn tụ vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn

với anh Lý Sành P theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị S xác định, chị và anh Lý Sành P có 01 con chung là cháu Lý Hữu P, sinh ngày 03/01/2018. Chị S đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000 đồng/1 tháng cho tới khi cháu Phước đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, vay nợ: Chị S xác định, chị và anh Lý Sành P không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Lý Sành P trình bày:

Anh và chị Triệu Thị S đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 03/5/2018 tại UBND xã Phúc Y, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh P tại thôn Phiêng M, xã Phúc Y, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu tháng 6/2020 dương lịch thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do: Vợ chồng sống với nhau nhưng không yêu thương nhau, không tôn trọng nhau, anh P nghi ngờ chị S ngoại tình, anh P có đọc được tin nhắn của vợ nhắn tin với người đàn ông khác và có chụp ảnh lại thì chị S có cầm điện thoại đập vỡ, sau đó anh P không kiềm chế được nên đã tát chị S 1 cái, từ những nguyên nhân trên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Việc mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 12/6/2020 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Chị S khởi kiện xin ly hôn, anh P cũng nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh P xác định, anh và chị Triệu Thị S có 01 con chung là cháu Lý Hữu P, sinh ngày 03/01/2018. Anh P đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu, không yêu cầu vợ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ: Anh P xác định, anh và chị Triệu Thị S không có tài sản, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu quan điểm và đề nghị:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng : Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc “ *Kiến xin ly hôn* ” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Toà án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng khác theo đúng trình tự pháp luật quy định kể từ ngày thụ lý đến ngày xét xử sơ thẩm, các phần tiến hành tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã được Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự, đúng quy định pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 70, 147, 235, 264, 266, 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 9, 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị S và anh Lý Sành P.

Về con chung: Cháu Lý Hữu Ph, sinh ngày 03/01/2018 hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, cần giao cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Buộc anh S cấp dưỡng nuôi con chung từ 500.000đ đến 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh P cùng xác định không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị giải quyết, do đó không xem xét.

Về án phí: Chị S và anh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định và đề nghị tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Triệu Thị S khởi kiện xin ly hôn anh Lý Sành P và đề nghị giải quyết về việc giao nuôi con chung, nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con; Chị S và anh P đều đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn Phiêng M, xã Phúc Y, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị S và anh Lý Sành P kết hôn với nhau ngày 03/5/2018 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Y, huyện L, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh P là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của các đương sự, Kết quả xác minh thấy rằng: Sau khi kết hôn chị Triệu Thị S và anh Lý Sành P chung sống với nhau hạnh phúc trong một thời gian ngắn, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau có quan hệ ngoại tình, từ những nguyên nhân trên dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, đã sống ly thân từ ngày 12/6/2020 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Như vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh P, anh P nhất trí thuận tình ly hôn. Do đó HĐXX xét thấy cần ghi nhận sự thuận

tình ly hôn của các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 55, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Triệu Thị S và anh Lý Sành P có một con chung là cháu Lý Hữu Ph, sinh ngày 03/01/2018, hiện cháu Phước đang ở với chị S, tại phiên tòa chị S và anh Ph đều đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Phước. HĐXX thấy rằng, cháu Phước hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cháu Ph cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị S yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Lý Hữu Phước là 500.000 đồng/1 tháng cho tới khi đủ 18 tuổi, HĐXX thấy mức yêu cầu trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh P cùng xác định không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị giải quyết, do đó không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Triệu Thị S và anh Lý Sành P chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 70, 144, 147, 235, 264, 266, 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 9, 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị S và anh Lý Sành P.

2. *Về con chung:*

Xử: - Giao cháu Lý Hữu Ph, sinh ngày 03/01/2018 cho chị Triệu Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Anh Lý Sành P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung (đối với cháu Lý Hữu Phước) là 500.000 đồng/1 tháng; Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phước đủ 18 tuổi; Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Anh Lý Sành P có quyền được đi lại, thăm con, chăm sóc con chung không ai được cản trở; có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn:* Chị Triệu Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000048 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, chị S đã nộp đủ án phí. Anh Lý Sành P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2020)./.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Phúc Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Đức Quỳnh